

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày 11 tháng 04 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Bùi Văn Tân.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

+ Ông: Lê Quang Thế.

+ Ông Lê Thế Cường.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Lê trung Kiên - Cán bộ TAND huyện Khoái Châu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu:** Bà Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Ngày 11 tháng 04 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 17/03/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/HSST - QĐ ngày 28/3/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Đức D – Sinh năm 1979.

HKTT: thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12.

Con ông: Đào Đức N (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị Nhu S năm: 1951;

Gia đình có 03 chị em, bị can là thứ 2

Vợ (đã ly hôn): Cao Thị Q - Sinh năm: 1981; - Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 25/4/2003 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 30/01/2005 đã chấp hành xong quyết định trên.

Ngày 20/11/2009 bị Công an xã T, huyện K xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 06/8/2010 bị TAND huyện Khoái Châu xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 26/3/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Đức Đ – Sinh năm 1981.

HKTT: thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đào Đức D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/12/2016, Đào Đức D mang theo 300.000 đồng là tiền riêng của D rồi mượn chiếc xe mô tô biển số 89K3-0876 của em trai mình là anh Đào Đức Đ đi từ nhà mình ở thôn x, xã T, huyện K để lên Trung tâm y tế huyện K uống thuốc Methadone. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi xe mô tô trên xuống khu vực ngã tư B, xã H, huyện K mục đích tìm mua Heroin để sử dụng. Khi đến nơi, D gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, đang ngồi ở quán nước ven đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy, D tiến lại gần và hỏi: “Bác có hàng không để cho em mấy trăm?” (ý muốn hỏi người này có ma túy không bán cho mấy trăm). Người đàn ông trả lời là có và bảo D đi theo người này. Người đàn ông dẫn D đến chỗ một chiếc xe ô tô màu ghi, D không nhớ là loại xe gì, biển số bao nhiêu, người đàn ông ngồi vào ghế lái của xe và bảo D đưa tiền. D đưa cho ông ta 300.000 đồng. Ông ta cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói giấy nhỏ (loại giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá) qua cửa kính ô tô. D biết đó là Heroin nên cầm ở lòng bàn tay trái và lên xe quay về. Khi D đi đến đoạn đường thuộc thôn V, xã Y thì bị lực lượng Công an huyện Khoái Châu cùng Công an xã Y kiểm tra bắt quả tang thu giữ của D 01 gói giấy nhỏ (loại giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá), bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Tại bản Kết luận giám định số 26/PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong thu của Đào Đức D, có trọng lượng: 0,264 gam, là Heroin.

Đối với người đàn ông có chiếc xe ô tô màu ghi đã bán ma túy cho D do không xác định được tên, địa chỉ, D cũng không nhớ loại xe, biển số xe, không nhớ được quán nước cụ thể nơi ngồi nói chuyện với người đàn ông, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89K3-0876 xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đào Đức Đ là em trai của D. Anh Đ không biết D mượn xe để đi mua ma túy. Hiện Cơ quan điều tra đang quản lý chiếc xe trên.

Quá trình điều tra D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 18/QĐ – VKS - HS ngày 16/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố Đào Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đào Đức D thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Đức D có mặt và khai nhận sáng ngày 21/12/2016, anh trai anh là Đào Đức D có mượn anh chiếc xe mô tô để đi uống thuốc Methadone, anh không biết sau khi đi uống thuốc D sử dụng xe để đi mua ma túy, chiếc xe mô tô trên anh mua để làm phương tiện đi lại nay anh đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016; Nghị quyết 109/ QH13 ngày 27/11/2015; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2016. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tịch thu cho tiêu hủy Heroin còn lại sau giám định. Trả lại chiếc xe mô tô cho anh Đào Đức D.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên toà.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định. Trên cơ sở đó, có đầy đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/12/2016, tại thôn Vân Trì, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, Đào Đức D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,264 gam Hêrôin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố đối với Đào Đức D theo tội danh và điều luật nêu trong bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chính sách của Nhà nước về việc quản lý bài trừ và loại bỏ các chất ma túy là Heroin cùng các chất gây nghiện ra khỏi đời sống xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và là mầm mống phát sinh một số tội phạm khác, là một trong những nguyên nhân phát sinh và lây truyền một số bệnh truyền nhiễm trong xã hội mà điển hình là bệnh HIV – AIDS. Bản thân bị cáo là người bị nghiện ma túy và đang là đối tượng uống

Methadone để cai nghiện tuy nhiên chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã từng bị kết án và phải chịu sự tập trung cải tạo, hai lần bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng cải tạo nay lại phạm tội. Do đó phải xử thật nghiêm buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe phòng ngừa, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đây cũng là bài học giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật đối với mọi người. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 109, Nghị quyết 144 của Quốc hội về việc áp dụng và thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi so sánh mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 thì thấy mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức khởi điểm là 1 năm, còn khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 là 2 năm vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định về mức hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tới nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án, là người nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng, thu nhập thấp, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ heroin để sử dụng chứ không nhằm mục đích thu lợi nên hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Số lượng 0,223gam có heroin còn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1, Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển số 89K3-0876 mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xét thấy đây là tài sản mà bị cáo mượn của em trai mình là anh Đào Đức Đ: Thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, khi cho bị cáo mượn xe anh Đ không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua Heroin nên cần áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án, lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đào Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016; Nghị quyết 109/QH13 ngày 27/11/2015; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 76; Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đào Đức D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2016.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,223 gam bột màu trắng đục là heroin còn lại sau giám định.

Trả lại cho anh Đào Đức D – Sinh năm 1981. Hiện trú tại: thôn x, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, chiếc xe mô tô biển số 89K3-0876.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-KSĐT ngày 16/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu.

Về án phí: Buộc bị cáo Đào Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- Phòng KTNV-THA, Tòa án tỉnh HY.
- VKSND H Khoái Châu.
- CA huyện Khoái Châu.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn Tân